

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017; Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Công văn số 274/BKHĐT-PTDN ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách trung ương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh về giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 797/SKHĐT-ĐKKD ngày 17 tháng 02 năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023, với các nội dung chính như sau:

1. Kinh phí hỗ trợ: 4.000 triệu đồng (bốn tỷ đồng), trong đó:

a) Hỗ trợ công nghệ (khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 7 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư):

- Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kinh phí: 1.200 triệu đồng (một tỷ, hai trăm triệu đồng).

b) Hỗ trợ công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (khoản 3, khoản 4 Điều 11, Điều 22 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 7, Điều 15 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư):

- Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Kinh phí: 800 triệu đồng (tám trăm triệu đồng).

c) Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (khoản 1, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 11, Điều 12 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư):

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Kinh phí: 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng).

d) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị (Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 18 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư):

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Kinh phí: 1.500 triệu đồng (một tỷ, năm trăm triệu đồng).

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung vốn sự nghiệp (hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 tại Công văn số 274/BKHĐT-PTDN ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách trung ương năm 2023.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo đúng quy định.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao tại Điều 1 Quyết định

này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Sau khi kế hoạch được phê duyệt, các đơn vị xây dựng dự toán chi tiết kinh phí thực hiện, gửi về Sở Tài chính để thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, VCCI Thanh Hóa, các cơ quan thông tin đại chúng và các đơn vị có liên quan để tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nắm bắt, tiếp cận các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được phê duyệt.

c) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6) và hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan theo quy định.

3. Trên cơ sở dự toán kinh phí do các đơn vị lập, giao Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định; đồng thời, có văn bản hướng dẫn các đơn vị được giao kinh phí cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định; báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**